

Môn thi: Tiếng Hàn B1 tăng cường
Ngày thi: 04.07.2024
Phòng thi: 1 (807A2)

Mã môn học: FLF1712
Ca thi: 1

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP (Viết Tắt)	CHỮ KÝ	ĐIỂM THI (BẢNG SỐ)	GHI CHÚ
1	23040246	Phạm Thế Anh	07/10/2005	QH.2023.F.1.E17.NN3			
2	23040255	Trần Thị Lan Anh	30/09/2005	QH.2023.F.1.E21.NN3			
3	23040262	Trịnh Thị Ngọc Ánh	27/09/2005	QH.2023.F.1.E23.NN3			
4	23040283	Mai Thị Linh Chi	31/08/2005	QH.2023.F.1.E11.NN4			
5	23040293	Nguyễn Thị Chúc	12/01/2005	QH.2023.F.1.E14.NN4			
6	23040297	Ngô Huyền Diệp	19/02/2005	QH.2023.F.1.E16.NN3			
7	23040317	Đỗ Thùy Dương	19/08/2005	QH.2023.F.1.E23.NN3			
8	23040338	Nguyễn Hương Giang	28/07/2005	QH.2023.F.1.E14.NN4			
9	23040040	Nguyễn Thị Thanh Huyền	13/04/2005	QH.2023.F.1.E15.SP3			
10	23040064	Phùng Khánh Linh	02/11/2005	QH.2023.F.1.E3.SP5			
11	23040534	Giang Thị Hồng Ngọc	18/12/2005	QH.2023.F.1.E12.NN4			
12	23040609	Vũ Hà Phương	17/06/2005	QH.2023.F.1.E21.NN3			
13	23040685	Dương Mai Thùy	11/09/2005	QH.2023.F.1.E16.NN3			
14	23040717	Nguyễn Quỳnh Trang	16/08/2005	QH.2023.F.1.E23.NN3			
15	23040120	Nguyễn Thanh Xuân	24/01/2005	QH.2023.F.1.E8.SP4			
16	23040775	Lê Hoàng Yên	25/06/2005	QH.2023.F.1.E22.NN3			
17	23040776	Nguyễn Hải Yến	02/09/2005	QH.2023.F.1.E23.NN3			
18	23040214	Hạng Thị Vân Anh	25/11/2005	QH.2023.F.1.E24.NN3			
19	23040230	Nguyễn Nhật Anh	13/12/2005	QH.2023.F.1.E4.NN5			
20	23040261	Phạm Thị Ánh	10/07/2005	QH.2023.F.1.E22.NN3			
21	23040282	Lã Khánh Chi	21/11/2005	QH.2023.F.1.E10.NN4			
22	23040022	Bùi Thanh Chúc	20/11/2005	QH.2023.F.1.E3.SP5			
23	23040016	Nguyễn Thu Cúc	01/03/2005	QH.2023.F.1.E15.SP3			

Danh sách này có: 24 sinh viên

Giám thị 1:

Người vào điểm:

Giám thị 2:

Người kiểm tra:

TRƯỞNG BỘ MÔN

Hà Nội, ngày tháng năm 20

TRƯỞNG KHOA

Môn thi: Tiếng Hàn B1 tăng cường

Mã môn học: FLF1712

Ngày thi: 04.07.2024

Ca thi: 1

Phòng thi: 2 (808A2)

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP (Viết Tắt)	CHỮ KÝ	ĐIỂM THI (BẢNG SỐ)	GHI CHÚ
1	23040023	Nguyễn Minh Diệp	06/08/2005	QH.2023.F.1.E8.SP4			
2	23040342	Đỗ Thị Thu Hà	11/08/2005	QH.2023.F.1.E19.NN3			
3	23040032	Trần Thu Hà	12/10/2005	QH.2023.F.1.E15.SP3			
4	23040358	Nguyễn Minh Hạnh	15/05/2005	QH.2023.F.1.E24.NN3			
5	23040366	Phạm Minh Hằng	30/01/2005	QH.2023.F.1.E3.NN5			
6	23040381	Nguyễn Ngọc Hoa	01/04/2005	QH.2023.F.1.E13.NN4			
7	23040404	Nguyễn Thanh Huyền	01/01/2005	QH.2023.F.1.E24.NN3			
8	23040438	Dương Thị Thuỳ Linh	09/05/2005	QH.2023.F.1.E20.NN3			
9	23040453	Ngô Vũ Gia Linh	19/12/2005	QH.2023.F.1.E7.NN5			
10	23040062	Nguyễn Thị Ngọc Linh	15/11/2005	QH.2023.F.1.E15.SP3			
11	23041911	Trần Khánh Linh	24/06/2005	QH.2023.F.1.VH2.NN4			
12	23040480	Phạm Thị Loan	19/11/2005	QH.2023.F.1.E9.NN4			
13	23040493	Võ Nhật Ly	15/12/2005	QH.2023.F.1.E4.NN5			
14	23040510	Đinh Nguyễn Huyền My	02/01/2005	QH.2023.F.1.E10.NN4			
15	23040525	Bùi Lê Kim Ngân	12/02/2005	QH.2023.F.1.E4.NN5			
16	23040530	Nguyễn Thị Kim Ngân	17/10/2005	QH.2023.F.1.E22.NN3			
17	23040538	Lê Bảo Ngọc	30/07/2005	QH.2023.F.1.E3.NN5			
18	22040723	Đinh Hạnh Nguyên	05/09/2004	QH.2022.F.1.E10.NN4			
19	23040596	Cao Hà Phương	25/10/2005	QH.2023.F.1.E17.NN3			
20	23040656	Lê Phương Thảo	09/02/2005	QH.2023.F.1.E20.NN3			
21	23040675	Đoàn Quỳnh Thoan	20/09/2005	QH.2023.F.1.E7.NN5			
22	23040687	Trương Thị Mai Thùy	02/01/2005	QH.2023.F.1.E17.NN3			
23	23040697	Đặng Anh Thư	31/10/2005	QH.2023.F.1.E10.NN4			

Danh sách này có: 23 sinh viên

Giám thị 1:

Người vào điểm:

Giám thị 2:

Người kiểm tra:

TRƯỞNG BỘ MÔN

Hà Nội, ngày tháng năm 20
TRƯỞNG KHOA